

DANH SÁCH LỚP 11 - TC1-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21BCK2	21BCK2.001	Hồ Nguyễn Hoàng	Châu	22/11/2006	Nữ
2	21BCK2	21BCK2.004	Nguyễn Lâm Tấn	Lộc	20/05/2006	Nam
3	21BCK2	21BCK2.005	Nguyễn Tấn	Đạt	04/05/2006	Nam
4	21BCK2	21BCK2.011	Lê Quốc	Bảo	13/04/2006	Nam
5	21BCN2	21BCN2.001	Hồ Tuấn	Kha	03/11/2006	Nam
6	21BCN2	21BCN2.002	Mai Thái	Toàn	21/01/2005	Nam
7	21CĐL2	21CĐL2.001	Lương Trí	Kiệt	26/10/2003	Nam
8	21CĐL2	21CNO2.186	Từ Gia	Phát	22/11/2005	Nam
9	21KTL2	21CĐL2.018	Trần Thanh	Hùng	10/11/2005	Nam
10	21CGKL2	21CGKL2.001	Đỗ Gia	Đạt	18/07/2006	Nam
11	21CGKL2	21CGKL2.002	Nguyễn Tuấn	Bảo	07/12/2004	Nam
12	21CGKL2	21CGKL2.003	Nguyễn Tuấn	Lộc	07/02/2006	Nam
13	21CGKL2	21CGKL2.007	Lý Nhật	Khôi	03/08/2006	Nam
14	21CGKL2	21CGKL2.014	Đặng Thái	Sơn	28/02/2006	Nam
15	21ĐCN2	21ĐCN2.001	Võ Nghiệp	Hồng	25/09/2006	Nam
16	21ĐCN2	21ĐCN2.003	Phạm Huỳnh Hoài	Phương	11/08/1995	Nam
17	21ĐTCN2	21ĐTCN2.004	Nguyễn Triệu	Thuần	02/07/1999	Nam
18	21KTL2	21KTL2.003	Lê Thành	Nhân	08/12/2006	Nam
19	21KTL2	21KTL2.004	Hà Ngọc	Thắng	18/09/2006	Nam
20	21KTL2	21KTL2.010	Trần Quốc	Bảo	31/01/2006	Nam
21	21MTT2	21MTT1.005	Lư Bội	Quân	09/05/2006	Nữ
22	21MTT2	21MTT2.001	Chiu Thy	Kỳ	30/01/2006	Nữ
23	21MTT2	21MTT2.003	Phạm Đặng Phương	Thảo	10/12/2006	Nữ
24	21MTT2	21MTT2.008	Lê Thị Thảo	Vy	11/10/2006	Nữ
25	21MTT2	21MTT2.016	Nguyễn Ngọc	Vy	04/05/2006	Nữ
26	21MTT2	21MTT2.018	Lương Bảo	Ngọc	13/08/2006	Nữ
27	21ĐTCN2	21ĐTCN2.001	Lưu Chí	Hải	26/05/2006	Nam
28	21ĐTCN2	21ĐTCN2.005	Trần Thanh	Thắng	9/8/2000	Nam
29	21KTL2	21KTL2.013	Trần Hiếu	Nghĩa	28/7/2006	Nam
30	21ĐCN2	21ĐCN2.007	Chống Trí	Long	30/3/2006	Nam
31	21SCMT2	21SCMT2.007	Lâm Chí	Hằng	10/10/2006	Nam
32	21SCMT2	21SCMT2.008	Đỗ Xuân Hòa	Hưng	20/04/2006	Nam
33	21SCMT2	21SCMT2.009	Hà Vĩ	Kiệt	12/01/2006	Nam
34	21SCMT2	21SCMT2.011	Trần Hoàng	Phúc	15/03/2006	Nam
35	21SCMT2	21SCMT2.015	Lý Hoài	Nam	25/07/1994	Nam
36	21SCMT2	21SCMT2.023	Vòng Tuấn	Lạc	21/08/2006	Nam

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
37	21SCMT2	21SCMT2.026	Phan Tuấn	An	21/05/2005	Nam
38	21SCMT2	21SCMT2.029	Trần Phước	Lợi	15/03/2006	Nam
39	21SCMT2	21CĐL2.002	Trần Công	Danh	09/05/2006	Nam
40	21SCMT2	21SCMT2.032	Nguyễn Đăng	Quang	17/12/2002	Nam

Tổng cộng danh sách có 40 học sinh

Quận 5, ngày 8 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiển

DANH SÁCH LỚP 11 - TC2-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21CNO2	21CNO1.020	Nguyễn Tấn	Phát	10/10/2003	Nam
2	21CNO2	21CNO2.001	Nguyễn Lương	Trực	13/01/2005	Nam
3	21CNO2	21CNO2.005	Tạ Thiên	Bảo	17/06/2006	Nam
4	21CNO2	21CNO2.007	Đặng Nguyễn Nhật	Duy	09/12/2006	Nam
5	21CNO2	21CNO2.011	Nguyễn Hữu Quốc	Hải	30/11/2006	Nam
6	21CNO2	21CNO2.012	Nguyễn Gia	Huy	05/09/2006	Nam
7	21CNO2	21CNO2.016	Nguyễn Hoàng	Nam	16/07/2006	Nam
8	21CNO2	21CNO2.021	Đặng Thái	Son	23/12/2006	Nam
9	21CNO2	21CNO2.022	Nguyễn Minh	Tấn	25/06/2006	Nam
10	21CNO2	21CNO2.023	Lê Quốc	Tuấn	31/07/2005	Nam
11	21CNO2	21CNO2.025	Trương Hải	Thành	30/05/2006	Nam
12	21CNO2	21CNO2.026	Lê Quốc	Việt	15/03/2006	Nam
13	21CNO2	21CNO2.032	Lý Phát	Cường	11/08/2006	Nam
14	21CNO2	21CNO2.034	Lai Tuấn	Đạt	06/01/2006	Nam
15	21CNO2	21CNO2.039	Trương Hoàn	Hung	07/11/2005	Nam
16	21CNO2	21CNO2.044	Huỳnh Thanh	Khoa	22/08/2006	Nam
17	21CNO2	21CNO2.045	Nguyễn Minh	Khôi	04/08/2006	Nam
18	21CNO2	21CNO2.055	Nguyễn Lâm Ngọc	Sang	21/01/2006	Nam
19	21CNO2	21CNO2.063	Huỳnh Tấn	Thành	25/06/2006	Nam
20	21CNO2	21CNO2.068	Châu Chí	Kiệt	15/12/2005	Nam
21	21CNO2	21CNO2.071	La Hoàng Gia	Bảo	22/10/2005	Nam
22	21CNO2	21CNO2.072	Lê Gia	Bảo	14/11/2006	Nam
23	21CNO2	21CNO2.075	Đào Quốc	Dũng	09/03/2006	Nam
24	21CNO2	21CNO2.076	Lê Phước	Đại	10/10/2006	Nam
25	21CNO2	21CNO2.077	Nguyễn Thành	Đạt	09/12/2006	Nam
26	21CNO2	21CNO2.078	Trần Hoàng	Đạt	13/03/2006	Nam
27	21CNO2	21CNO2.079	Hoàng Trung	Hiếu	14/05/2005	Nam
28	21CNO2	21CNO2.080	Nguyễn Thanh	Huy	09/04/2006	Nam
29	21CNO2	21CNO2.082	Nguyễn	Khánh	06/11/2005	Nam
30	21CNO2	21CNO2.083	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/2006	Nam

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
31	21CNO2	21CNO2.086	Huỳnh Kiến	Long	14/10/2006	Nam
32	21CNO2	21QTM2.056	Khổng Gia	Vinh	07/03/2006	Nam
33	21CNO2	21KTL2.008	Nguyễn Hồng	Phúc	15/05/2006	Nam
34	21CNO2	21CNO2.131	Lý Gia	Huy	06/03/2005	Nam
35	21CNO2	21CNO2.109	Hồ Bảo Minh	Trí	12/09/2006	Nam
36	21CNO2	21CNO2.219	Phan Hồng	Phát	14/10/2005	Nam
37	21CNO2	21CNO2.053	Nguyễn Đình Minh	Quân	06/11/2006	Nam

Tổng cộng danh sách có 37 học sinh

Quận 5, ngày 8 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiễn

DANH SÁCH LỚP 11 - TC3-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21CNO2	21CNO2.087	Nguyễn Phúc	Lợi	13/02/2005	Nam
2	21CNO2	21CNO2.095	Nguyễn Hữu	Phúc	21/01/2006	Nam
3	21CNO2	21CNO2.097	Lê Minh	Sơn	26/06/1997	Nam
4	21CNO2	21CNO2.102	Nguyễn Dương Thanh	Tòng	28/07/2006	Nam
5	21CNO2	21CNO2.104	Phạm Minh	Tuấn	21/06/2006	Nam
6	21CNO2	21CNO2.106	Trần Anh	Thắng	28/09/2006	Nam
7	21CNO2	21CNO2.107	Nguyễn Thượng	Thiên	29/06/2006	Nam
8	21CNO2	21CNO2.112	Ông Thế	Vinh	01/12/2006	Nam
9	21CNO2	21CNO2.119	Lê Huỳnh	Chí	24/08/2005	Nam
10	21CNO2	21CNO2.147	Đào Tiến	Phát	03/11/2005	Nam
11	21CNO2	21CNO2.170	Văn	Trường	13/01/2005	Nam
12	21CNO2	21CNO2.177	Phạm Võ Minh	Khuong	20/12/2006	Nam
13	21CNO2	21CNO2.178	Vũ Minh	Nhật	05/02/2006	Nam
14	21CNO2	21CNO2.181	Giang Minh	Long	20/03/2005	Nam
15	21CNO2	21CNO2.185	Đỗ Nguyễn Quốc	Hùng	11/09/2006	Nam
16	21CNO2	21CNO2.196	Nguyễn Thế	Kiệt	31/05/2005	Nam
17	21CNO2	21CNO2.198	Trịnh Hoàng Thiên	Phúc	15/05/2006	Nam
18	21CNO2	21CNO2.202	Nguyễn Ngô Ngọc	Lân	11/07/2006	Nam
19	21CNO2	21CNO2.203	Tăng Hồng Thanh	Phúc	01/09/2004	Nam
20	21CNO2	21CNO2.204	Đỗ Cao	Khôi	22/01/2005	Nam
21	21CNO2	21CNO2.209	Vô Văn	Luân	19/09/2005	Nam
22	21CNO2	21CNO2.211	Phạm Gia	Bảo	27/02/2005	nam
23	21CNO2	21CNO2.212	Trần Văn	Ngọc	19/09/2006	Nam
24	21CNO2	21CNO2.191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/12/2006	Nam
25	21CNO2	21CNO2.146	Vòng Chi	Phát	18/10/2006	Nam
26	21CNO2	21CNO2.142	Phan Nhật	Minh	25/06/2006	Nam
27	21CNO2	21CNO2.029	Nguyễn Tấn	Bìn	04/04/2005	Nam
28	19CDL2	19CDL2.01	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	22/9/2003	Nam

Tổng cộng danh sách có 28 học sinh

Quận 5, ngày 8 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền

DANH SÁCH LỚP 11 - TC4-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21TKĐH2	21TĐH2.001	Lê Minh	Hoàng	17/09/2006	Nam
2	21TKĐH2	21TĐH2.002	Nguyễn Quang	Khải	01/05/2006	Nam
3	21TKĐH2	21TKĐH2.005	Phạm Bá	Thoại	03/10/2004	Nam
4	21TKĐH2	21TKĐH2.010	Hoặc Gia	Lạc	17/10/2006	Nữ
5	21TKĐH2	21TKĐH2.011	Trần Hữu	Lộc	02/09/2006	Nam
6	21TKĐH2	21TKĐH2.012	Lý Gia	Minh	05/10/2006	Nam
7	21TKĐH2	21TKĐH2.014	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	16/04/2006	Nữ
8	21TKĐH2	21TKĐH2.016	Nguyễn Hoàng	Phong	27/08/2003	Nam
9	21TKĐH2	21TKĐH2.017	Khổng Duy	Phú	26/07/2006	Nam
10	21TKĐH2	21TKĐH2.022	Lê Thị Cẩm	Tiên	16/09/2005	Nữ
11	21TKĐH2	21TKĐH2.024	Đặng Bình	Tuấn	10/06/2006	Nam
12	21TKĐH2	21TKĐH2.027	Nguyễn Mai	Thy	07/09/2006	Nữ
13	21TKĐH2	21TKĐH2.037	Tăng Tiểu	Linh	21/12/2006	Nữ
14	21TKĐH2	21TKĐH2.038	Nguyễn Cổ Hữu	Luân	06/09/2006	Nam
15	21TKĐH2	21TKĐH2.045	Đỗ Cẩm	Nguyên	09/01/2006	Nữ
16	21TKĐH2	21TKĐH2.050	Trương Tấn	Phong	22/12/2006	Nam
17	21TKĐH2	21TKĐH2.053	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	04/10/2006	Nam
18	21TKĐH2	21TKĐH2.054	Trần Vĩnh	Thắng	28/09/2006	Nam
19	21TKĐH2	21TKĐH2.067	Lý Bảo	An	22/10/2006	Nam
20	21TKĐH2	21TKĐH2.068	Đặng Dũng	Cẩm	29/08/2006	Nam
21	21TKĐH2	21TKĐH2.070	Lưu Tiểu	Hằng	10/10/2005	Nữ
22	21TKĐH2	21TKĐH2.072	Dương Gia	Hân	06/09/2006	Nữ
23	21TKĐH2	21TKĐH2.073	Vương Diệu	Hiền	23/06/2005	Nữ
24	21TKĐH2	21TKĐH2.074	Quách Khánh	Huy	28/06/2006	Nam
25	21TKĐH2	21TKĐH2.075	Nguyễn Trí	Kiệt	17/06/2006	Nam
26	21TKĐH2	21TKĐH2.078	Huỳnh Gia	Mẫn	26/12/2006	Nữ
27	21TKĐH2	21TKĐH2.080	Nguyễn Thanh	Ngân	25/02/2006	Nữ
28	21TKĐH2	21TKĐH2.081	Đàm Kim	Ngân	07/08/2004	Nữ
29	21TKĐH2	21TKĐH2.083	Tô Nguyễn Phương	Nhi	23/05/2006	Nữ
30	21TKĐH2	21TKĐH2.085	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	22/12/2006	Nam
31	21TKĐH2	21CNO2.014	Trương Văn	Khang	22/07/2006	Nam
32	21TKĐH2	20SCMT2.001	Nguyễn Quốc Nam	Anh	22/10/2005	Nam
33	21TKĐH2	21TKĐH2.087	Quách Mai Kỳ	Tịnh	03/04/2006	Nam
34	21TKĐH2	21TKĐH2.090	Diệp Thuận	Thái	04/03/2006	Nam
35	21TKĐH2	21TKĐH2.092	Lữ Minh	Thuận	04/08/2005	Nam
36	21TKĐH2	21TKĐH2.093	Nguyễn Thu	Trang	13/09/2005	Nữ

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
38	21TKĐH2	21TKĐH2.161	Lê	Tú	31/03/2006	Nam
39	21TKĐH2	21TKĐH2.166	Mai Nguyễn Văn	Khá	27/05/2006	Nam
40	21TKĐH2	21MTT2.002	Trần Phối	Nhi	20/03/2005	Nữ
41	21TKĐH2	21QTM2.050	Phùng Tiến	Thành	13/03/2006	Nam
42	21TKĐH2	21QTM2.085	Giang Chí	Huy	16/06/2006	Nam
43	21TKĐH2	21QTM2.091	Nguyễn Trung	Hậu	27/10/2005	Nam
44	21TKĐH2	21TKĐH2.069	Quách Mai Tuấn	Dũng	03/04/2006	Nam
45	21TKĐH2	21TKĐH2.109	Phan Trung Nhật	Hoàn	13/10/2006	Nam

Tổng cộng danh sách có 45 học sinh

Quận 5, ngày 8 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiền

DANH SÁCH LỚP 11 - TC5-K15
VĂN HÓA 4 MÔN KHÓA 21K15 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	LỚP NGHỀ	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH
1	21QTM2	21QTM2.003	Lý Bội	Hân	29/08/2006	Nữ
2	21QTM2	21QTM2.004	Lê Trần Gia	Hung	27/10/2006	Nam
3	21QTM2	21QTM2.005	Thống Hưng	Thành	20/10/2006	Nam
4	21QTM2	21QTM2.016	Phạm Huỳnh Anh	Duy	08/07/2005	Nam
5	21QTM2	21QTM2.018	Đoàn Văn Quốc	Hào	30/03/2006	Nam
6	21QTM2	21QTM2.022	Thái Kim Bảo	Ngân	06/11/2006	Nữ
7	21QTM2	21QTM2.024	Võ Huỳnh Tấn	Phát	16/08/2006	Nam
8	21QTM2	21QTM2.029	Trịnh Tấn	Tín	10/11/2006	Nam
9	21QTM2	21QTM2.038	Hà Văn	Hoa	25/07/2006	Nam
10	21QTM2	21QTM2.043	Phạm Nguyễn Hoàng	Như	22/09/2005	Nữ
11	21QTM2	21QTM2.045	Bành Gia	Phát	04/02/2005	Nam
12	21QTM2	21QTM2.046	Phạm Hữu	Phúc	07/08/2006	Nam
13	21QTM2	21QTM2.049	Phan Thị Bích	Tuyền	22/07/2005	Nữ
14	21QTM2	21QTM2.051	Huỳnh Ngọc Minh	Thành	14/08/2005	Nam
15	21QTM2	21QTM2.052	Nguyễn Minh	Thieu	01/08/2006	Nam
16	21QTM2	21QTM2.053	Đỗ Quan	Trình	06/01/2006	Nam
17	21QTM2	21QTM2.055	Trần Hán	Văn	10/03/2006	Nam
18	21QTM2	21QTM2.068	Võ Ngọc Thiên	Minh	09/06/2006	Nam
19	21QTM2	21QTM2.081	Thái Nguyễn Quốc	Huy	03/08/2005	Nam
20	21QTM2	21QTM2.088	Quang Nguyệt	Tâm	31/10/2006	Nam
21	21QTM2	21QTM2.090	Huỳnh Thiên	Phúc	15/01/2006	Nam
22	21QTM2	21QTM2.092	Lý Kiến	Hào	19/09/2006	Nam
23	21QTM2	21QTM2.095	Nguyễn Thanh	Vân	19/09/2005	Nam
24	21QTM2	21CĐL2.006	Trương Duy	Tân	27/04/2006	Nam
25	21QTM2	21MTT2.020	Phan Thị Ngọc	Phượng	28/09/2006	Nữ
26	21QTM2	21CNO2.015	Trần Đình Anh	Khôi	01/12/2006	Nam
27	21QTM2	21CNO2.108	Trần Hữu	Thuận	24/05/2006	Nam
28	21QTM2	21CNO2.195	Tăng Lạc	Tuấn	18/03/2006	Nam
29	21QTM2	21QTM2.001	Võ Thị Thu	Ngân	02/03/2004	Nữ

Tổng cộng danh sách có 29 học sinh

Quận 5, ngày 8 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiển